TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Lạc Sơn, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
"V/v yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật"
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Thư ký ghi phiên họp: Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn *tham gia phiên họp*: Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1993. Địa chỉ: xóm Mới Mọi, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: thôn Lâm Phú, xã Xuân Liên, Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên họp.

+ Ủy ban nhân dân xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Hồng D; Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt tại phiên họp

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Văn Th; Chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp người yêu cầu chị Bùi Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau đó tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Đến nay, chị S phát hiện Anh L trước khi đăng ký kết hôn với chị đã đăng ký kết hôn hợp pháp với một người phụ nữ khác và đã có con chung tại UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh

Hà Tĩnh. Tại thời điểm đăng ký kết hôn với chị, Anh L đang có vợ hợp pháp nên việc đăng ký kết hôn giữa chị và Anh L là trái pháp luật vì vậy chị đề nghị TAND huyện Lạc Sơn hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị và Anh L theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011 ngày 08/9/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp.

Về con chung: Anh L và chị S có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng Quý, sinh ngày 26/5/2013. Sau khi hủy kết hôn trái pháp luật chị S đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Hoàng Quý và chưa yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị S không có yêu cầu gì thêm.

Về phía anh Trần Văn L: Sau khi thụ lý việc dân sự,Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý việc dân sự; Thông báo mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng không có kết quả, Anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết việc dân sự gửi cho Tòa án.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Tuân Đạo trình bày: Ngày 08/9/2011, anh Trần Văn L và chị Bùi Thị S đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, quyển số 01/2011. Do cán bộ tư pháp kiểm tra lý lịch, giấy tờ tùy thân không kỹ và tin tưởng theo lời khai của Anh L nên đã đăng ký kết hôn cho Anh L và chị S. Đến nay, chị S phát hiện Anh L trước khi đăng ký kết hôn với chị đã đăng ký kết hôn hợp pháp với một người phụ nữ khác và đã có con chung tại UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nhưng chưa làm thủ tục ly hôn theo quy định. Tại thời điểm đăng ký kết hôn với chị S, Anh L đang có vợ hợp pháp nên việc đăng ký kết hôn giữa chị S và Anh L là trái pháp luật vì vậy UBND xã Tuân Đạo đề nghị TAND huyện Lạc Sơn hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật giữa chị S và Anh L theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011 ngày 08/9/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp và thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm thẩm phán ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng quy định.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Bùi Thị S.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Bùi Hoàng Quý, sinh ngày 26/5/2013 cho

chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị S chưa đề nghị Anh L cấp dưỡng nuôi con và Anh L không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi hủy kết hôn trái pháp luật nên đề nghị chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 12, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình nên không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí: Người yêu cầu là chị Bùi Thị S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn , tỉnh Hòa Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là việc dân sự "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật". Chị Bùi Thị S yêu cầu Tòa án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Bùi Thị S và anh Trần Văn L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, Quyển số 01/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/9/2011. Đơn yêu cầu của chị Bùi Thị S phù hợp với quy định tại Điều 362 Bộ luật Tố tụng Dân sự.Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 29; Điều 35; khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã gửi các các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý việc dân sự; Thông báo mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự nhưng không có kết quả, Anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc giải quyết việc dân sự gửi cho Tòa án.. Chị S và Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên họp, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên họp lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn tiến hành mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Trần Văn L.

[2] Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị Bùi Thị S.

Việc Anh L và chị S kết hôn với nhau năm 2011 nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để xem xét tính hợp pháp của hôn nhân và áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Căn cứ theo các tài liệu có trong hồ sơ như Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, quyển số 01/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/9/2011; Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2018 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 05/6/2008; Trích

lục kết hôn ngày 27/5/2020 của UBND Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Thông báo thụ lý vụ án số 69/2020/TB-TLVA ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Công văn số 70/CV-TA ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 05/6/2008, anh Trần Văn L và chị Phan Thị Tùng đăng ký kết hôn với nhau tại UBND Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, quyển số 01/2018 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 05/6/2008. Đến ngày 08/9/2011, anh Trần Văn L tiếp tục đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị S tại UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, quyển số 01/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/9/2011 khi chưa làm thủ tục ly hôn với chị Phan Thị Tùng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị Bùi Thị S và anh Trần Văn L đã có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng Quý, sinh ngày 26/5/2013.

Việc kết hôn giữa chị Bùi Thị S và anh Trần Văn L đã vi phạm vào Điều 9, Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật. Do vậy, chị S yêu cầu hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, quyển số 01/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/9/2011 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật

Do việc kết hôn giữa chị Bùi Thị S và anh Trần Văn L vi phạm vào Điều 9, Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và là kết hôn trái pháp luật nên kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Bùi Thị S và anh Trần Văn L phải chấm dứt quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống Anh L và chị S có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng Quý, sinh ngày 26/5/2013. Sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, chị S đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trông nom, giáo dục cháu Quý và chưa yêu cầu Anh L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con..Trong quá trình giải quyết việc dân sự cháu Bùi Hoàng Quý trình bày nguyện vọng muốn ở với chị S khi bố mẹ giải quyết việc dân sự. Xét nguyện vọng của chị S và cháu Quý, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cũng như để cho cháu Quý có cuộc sống ổn định, tránh sự xáo trộn cần chấp nhận yêu cầu của chị S, giao cháu Quý cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do chị S chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, Anh L chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi hủy kết hôn trái pháp luật nên không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được xử lý bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[4] Về lệ phí: Chị S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 29, Điều 35, Điều 149, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 10, Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điểm c khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 10, Điều 12, Điều 16, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị S:

1. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa Chị Bùi Thị S và anh Trần Văn L Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2011, quyển số 01/2011 do UBND xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 08/9/2011.

2. Về hậu quả pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật:

- Anh Trần Văn L và chị Bùi Thị S phải chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Bùi Hoàng Quý, sinh ngày 26/5/2013 cho chị Bùi Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị S phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sư sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu

tiền số 0003572 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Bùi Thị S đã nộp đủ lệ phí.

- *Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Chị Bùi Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Anh Trần Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản sao quyết định, hoặc ngày niêm yết bản sao quyết định;Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố Quyết định; Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định.

- Q*uyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định đươc thi hành theo quyđịnh tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ngườiđược thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theoquy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hánh án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND Tuân Đạo;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thanh Hoa